

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KM
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HS- ST

Ngày: 23/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KM, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Biên
Bà Đinh Thị Tin

** Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KM.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Kiên Cường và ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KM mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Lê S-** sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu dân cư BN2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Kỳ L và bà Lê Thị G; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Nhân thân: Năm 2007 phạm tội Cướp tài sản bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù. Tháng 10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/3/2020 đến nay. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Trần Xuân T1** - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu dân cư BN3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Xuân K1 và

bà Phùng Thị T2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Đoàn Thị L1; Bị cáo có một con.

Nhân thân: Năm 2010 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù. Tháng 6/2011 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 30/6/2016.

Tiền án: 01 tiền án, năm 2015 phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện KM xử phạt 18 tháng tù. Tháng 12/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong thi hành án dân sự

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2020, đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

***Người làm chứng:** Anh Quách Chí H, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu dân cư BN2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Anh Trương Văn P, sinh năm 1956, địa chỉ: Khu dân cư BN3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Anh Lê Văn P1, sinh năm 1977, địa chỉ: K2H1, phường AL2, thị xã KM – tỉnh Hải Dương.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 15/3/2020, Trần Xuân T1 đi xe khách từ nhà đến khu vực đường tàu thuộc QT3, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác, tại đây T1 có gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 01 túi ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 cất giấu trong người rồi đi xe khách về chỗ ở, T1 đã sử dụng một ít ma túy, số ma túy còn lại T1 chia ra làm 6 phần rồi cho vào 6 túi nilon đem cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời;

Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2020, khi Trần Lê S đang ở phòng trọ tại khu dân cư BN3, MT, KM, Hải Dương thì Quách Chí H, sinh năm 1975, địa chỉ: BN2, MT, KM, Hải Dương đến gặp và hỏi mua ma túy, S đồng ý và bảo H đưa tiền, H đưa cho S số tiền 300.000 đồng, S cầm tiền rồi bảo H ngồi chờ. Do biết Trần Xuân T1 có bán ma túy đá nên S đi xe ôm đến nhà T1 và mua 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đi xe ôm về phòng trọ bán lại số ma túy trên cho H, H cầm ma túy rồi hỏi S “có chơi được ở đây không”, S hiểu ý là H muốn mượn dụng cụ sử dụng ma túy, nên S đồng ý rồi đi ra góc nhà chỗ để tivi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình ra cho H mượn. H đưa lại cho S túi ma túy nhờ S đổ vào dụng cụ sử dụng. Khi S chuẩn bị đổ ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay trái của S đang cầm 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1;

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lê S, Cơ quan CSĐT Công an thị xã KM đã thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu tại đầu giường ngủ của Trần Lê S; 01 hộp giấy kích thước (15x10x6) cm, bên trong có 01 khẩu

súng màu đen, không số ký hiệu, dài 16,5cm; 01 hộp giấy kích thước (11x7x4)cm, bên trong có 03 viên đạn và 03 vỏ đạn màu vàng có chiều dài 5,2cm; 01 vỏ đạn màu vàng dài 3,8cm; 07 viên đạn màu vàng dài 3cm, phần đáy có ký hiệu HI 62149; 01 viên đạn màu vàng dài 3,4cm, phần đáy có số (21, 52); 03 viên đạn vỏ màu vàng, đầu đạn màu xám dài 2,5cm; 01 vỏ đạn màu vàng dài 15,5mm có ký hiệu chữ C ở phần đáy; 01 hộp giấy kích thước (40x27x13)cm, bên trong có 31 mẫu lò xo bằng kim loại có chiều dài lớn nhất là 34cm, nhỏ nhất là 2,5cm; 03 hộp tiếp đạn bằng kim loại kích thước (11x 3,5 x1)cm; 02 khung thân súng màu trắng dài 16cm; 02 mẫu vật hình khối dạng ổ quay của súng bằng kim loại có 07 lỗ và 06 lỗ dài 6,5cm và 2,5cm; 02 mẫu kim loại dạng bộ phận quy nạp của súng dài 20cm và 17,5cm; 07 vật thể rỗng hình trụ tròn bằng kim loại màu đen dài 8,5cm (01 mẫu) và 10cm (06 mẫu); 01 ống kim loại dài 11cm; 01 hộp giấy kích thước (25x22x14)cm, bên trong có 04 hộp nhựa đựng nhiều các viên bi kim loại màu đen đường kính nhỏ nhất là 0,1mm, đường kính lớn nhất 10mm; Chất bột màu đen đựng trong 02 lọ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy và 04 túi nilon có kích thước khác nhau; 108 vật hình trụ tròn, vỏ kim loại một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đựng trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đậy và 57 vật hình trụ tròn, vỏ kim loại một mặt màu xám, một mặt màu trắng đựng trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy. Trần Lê S xác định khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, 03 viên đạn ghém, 03 viên đạn thể thao, thuốc nổ các loại, bi chì, bi sắt S mua của người phụ nữ không quen biết ở khu vực trợ trời Hà Nội khoảng tháng 01/2020; khẩu súng bút tự chế S nhặt ở cửa hàng sắt vụn khu vực góc đa thuộc khu BN3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương khi S đi bán sắt vụn, trong lúc chủ cửa hàng không để ý S đã nhặt khẩu súng bút, không có ai biết việc này; đối với 02 viên đạn đáy có ký hiệu “HI 62149” và 01 viên đạn đáy có ký hiệu “21 52”, khoảng tháng 12/2019 S nhặt được tại khu vực nông trường B1K3, thị xã ĐT4, tỉnh Quảng Ninh trong một lần S đi bắn chim một mình;

Khi biết Trần Lê S đang bán ma túy thì bị Công an thị xã KM kiểm tra phát hiện thu giữ, thì Trần Xuân T1 đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã KM đầu thú và giao nộp số tiền 300.000đồng là tiền mà T1 có được do đã bán 01 túi nilon ma túy đá cho S và giao nộp 05 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã mua tại thành phố Hải Phòng trước đó.

Tại kết luận giám định số 166 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,047g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định có khối lượng là 0,353g, không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong quá trình giám định. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại

đối tượng giám định: 0,172g, chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong quá trình giám định.

Tại kết quả giám định số 168 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu N2, gửi đến giám định khối lượng là 0,739g là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,685g, Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1669/C09-P2 ngày 27/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M7 gồm: Chất bột màu đen đựng trong 01 lọ nhựa là thuốc nổ đen, có khối lượng là 106,7g; Chất bột hạt màu xám, có kích thước khác nhau đựng trong 01 lọ nhựa, chất dạng hạt hình tròn dẹt màu xám đen đựng trong 01 túi nilon và chất dạng hạt hình trụ tròn màu xám đen đựng trong 01 túi nilon đều là thuốc phóng NC (nitroxenlulo), thuộc nhóm vật liệu nổ, có tổng khối lượng là 88,6g; Chất dạng hạt hình tròn dẹt lẫn chất bột màu đen đựng trong 02 túi nilon là hỗn hợp thuốc phóng NC (nitroxenlulo) và thuốc nổ đen, có khối lượng là 15,8g. Thuốc phóng NC (nitroxenlulo) và thuốc nổ đen thường dùng làm liều phóng (thuốc súng) trong các loại đạn. Mẫu vật ký hiệu M8 đều là hạt nổ. Hạt nổ dùng để phát lửa đốt cháy liều phóng (thuốc súng) trong các loại đạn;

Tại Kết luận giám định số 1667/C09-P3 ngày 06/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: 02 mẫu vật dạng súng màu đen dài 16,5cm (ký hiệu M3) và dài 17,5cm (ký hiệu M5) gửi giám định là súng ổ quay và súng búa tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại 02 khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được; 02 mẫu vật màu vàng dài 03cm, phần đáy có ký hiệu “HI 62149” là đạn quân dụng cỡ 9x19mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng các loại súng quân dụng như: CZ 75, Beretta M9, súng tự chế...; 01 mẫu vật màu vàng dài 3,4cm, phần đáy có số “21 52” là đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng các loại súng quân dụng như: K54, PPSH41, súng tự chế...; 01 mẫu vật màu vàng dài 3,8cm là vỏ đạn quân dụng cỡ 7,62 x 39mm, loại đạn trên thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng quân dụng như: AK, RPK, CKC...; 06 mẫu vật màu vàng dài 5,2cm là đạn và vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho súng bắn đạn ghém cỡ 32 và các loại súng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng như: súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32, súng bắn đạn ghém cỡ 32 bị cưa ngắn nòng...; 03 mẫu vật màu vàng dài 2,5cm và 01 mẫu vật dài 15,5mm, phần đáy có ký hiệu “C” là đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng thuộc vũ khí thể thao hoặc súng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng như: súng tự chế kiểu ổ quay, súng búa...;

Dấu vết do súng bắn để lại trên 01 vỏ đạn ký hiệu “C” (vỏ đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra súng đã bắn; 03 hộp tiếp đạn gửi giám định là hộp tiếp đạn của súng quân dụng K54; 07 mẫu vật màu đen, dạng rỗng, hình trụ tròn trong đó có: 06 mẫu dài 10cm và 01 mẫu dài 8,5cm là hộp đựng phụ tùng cho các loại súng như AK, CKC...; 02 mẫu vật kim loại dạng thân súng tự chế dài 16cm, 02 mảnh gỗ dạng báng súng tự chế và 01 mẫu vật kim loại dạng trụ tròn có 06 lỗ là các bộ phận dùng để chế tạo súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn thể thao cỡ 5,6 x15,5mm. Loại súng trên có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 31 lò xo kim loại, 01 mẫu vật dạng trụ rỗng dài 20cm, 08 mẫu vật kim loại sáng màu dạng cò súng, 01 mẫu vật kim loại gồm 07 ống ghép lại với nhau và 01 ống kim loại hình trụ dài 11cm có thể sử dụng làm linh kiện và bộ phận để chế tạo các loại súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng như: súng bút, súng ổ quay, súng bắn đạn ghém cỡ 32...hoặc súng hơi có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn; Các hạt kim loại màu nâu xám có đường kính từ 0,1cm đến 1cm (ký hiệu M6) là các viên bi chì thường được dùng làm thành phần của đạn súng kíp và đạn ghém các cỡ, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng bắn được cho súng kíp thuộc súng săn và súng bắn đạn ghém các cỡ có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng hoặc sử dụng bắn được cho các loại súng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng như: súng tự chế bắn đạn ghém các cỡ, súng săn cắt ngắn nòng.

Về vật chứng vụ án: 0,739g ma túy, loại Methamphetamine, số tiền 300.000 đồng của Trần Xuân T1 giao nộp; 0,047g ma túy, loại Methamphetamine; 0,353g chất rắn không phải ma túy; 01 vỏ đạn cỡ 7,62x39 mm, 03 vỏ đạn cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm, 01 vỏ đạn cỡ 5,6x15,5mm, màu vàng, phần đáy có ký hiệu “C”, 03 hộp tiếp đạn, 07 hộp phụ tùng (hộp rỗng), 02 thân súng tự chế màu trắng sáng, 02 mảnh gỗ dạng báng súng tự chế, 01 vật kim loại dạng ổ quay súng tự chế có 6 lỗ tròn, 31 lò xo kim loại các cỡ, 01 vật kim loại đen, rỗng, kích thước 20x2,5, 08 vật kim loại dạng cò súng tự chế, 01 vật kim loại hình trụ gồm 07 ống kim loại ghép lại với nhau, 01 ống kim loại dài 11cm, Các viên bi chì có đường kính từ 0,1 đến 1cm được đựng trong 04 lọ nhựa, 71 túi ni lông nhỏ đựng trong 01 túi ni lông to, Bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 03 lưỡi cưa, , 07 dũa sắt, 04 búa, 06 tờ giấy giáp, 01 thước kẻ kim loại, 11 mũi khoan kim loại, 01 bao đựng súng giả da màu nâu, 04 tô vít, 01 vật kim loại màu nâu kích thước 12x2cm, 01 ống kim loại kích thước 13,5x2cm, 01 vật kim loại hình trụ kích thước 6x1,4cm, 02 thanh kim loại dài 14cm, 01 thanh kim loại dài 10cm, 01 vật bằng kim loại, tối màu dài 30cm, cao 13,5cm, 01 vật kim loại màu đen dạng van kẹp, 34 vật hình tròn bằng giấy, 01 máy khoan gắn đế gỗ, 06 lưỡi cắt đá mài, hình tròn, 01 bình ga mini gắn khò, 02 kim kim loại, cán đỏ, 01 kim kim loại màu trắng bạc, 05 ống sắt rỗng dài 49cm,

50cm, 46cm, 52cm, 53cm, 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, 02 máy mài màu đỏ, nhãn hiệu Maktec và Dongcheng, 01 kính hàn, 05 đầu mài, 01 hộp que hàn nhãn hiệu Kim Tín, 03 đục gỗ bằng kim loại, 01 bút xoá, 02 tờ giấy, loại vỏ hộp bánh hình chữ nhật có vẽ hình súng, 01 mảnh giấy vẽ hình súng, 01 miếng sắt vẽ hình súng, bị cắt 1 góc, 01 cân tiểu li điện tử màu hồng, 01 cân tiểu li điện tử màu bạc, 07 vật kim loại, màu đen, kích thước 8,5x0,5cm, 01 hộp nhựa màu xanh (vỏ hộp đựng máy khoan). Các vật chứng này được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Hải Dương;

01 khẩu súng kiểu ổ quay tự chế, màu đen, chiều dài 16,5 cm; 01 khẩu súng bút tự chế chiều dài 17,5cm, 02 viên đạn quân dụng cỡ 9x19mm, dài 3cm, đáy có ký hiệu “HI 62149”, 01 viên đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm, đáy có ký hiệu “21 52”, 03 viên đạn ghém cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm, 03 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, màu vàng, dài 2,5cm, phần đáy có ký hiệu “C”, 211,1g thuốc nổ các loại gồm thuốc nổ đen, thuốc phóng NC, hỗn hợp thuốc phóng NC và thuốc nổ đen, 165 hạt nổ dùng để phát lửa đốt cháy thuốc súng trong các loại đạn, không xác định khối lượng. Hiện đang được gửi tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương

Tại bản cáo trạng số: 29/CT- VKSKM ngày 20 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Lê S về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Xuân T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo S, T1 khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Lê S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo Trần Xuân T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S. Xử phạt bị cáo Trần Lê S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1: Xử phạt bị Trần Xuân T1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với hai bị cáo S, T1.

- Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng; Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định (*Được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 168/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã KM*) và các vật chứng thu giữ của bị cáo S là 0,353g chất rắn không phải ma túy (*Được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 166/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã KM*); 01 vỏ đạn quân dụng cỡ 7,62x39 mm,; 03 vỏ đạn cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm,; 01 vỏ đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, màu vàng, phần đáy có ký hiệu “C”, 03 hộp tiếp đạn, 07 hộp phụ tùng (hộp rỗng), 02 thân súng tự chế màu trắng sáng, 02 mảnh gỗ dạng báng súng tự chế, 01 vật kim loại dạng ổ quay súng tự chế có 6 lỗ tròn, 31 lò xo kim loại các cỡ, 01 vật kim loại đen, rỗng, kích thước 20x2,5, 08 vật kim loại dạng cò súng tự chế, 01 vật kim loại hình trụ gồm 07 ống kim loại ghép lại với nhau, 01 ống kim loại dài 11cm, Các viên bi chì có đường kính từ 0,1 đến 1cm được đựng trong 04 lọ nhựa, 71 túi ni lông nhỏ đựng trong 01 túi ni lông to, Bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 03 lưỡi cưa, , 07 dũa sắt, 04 búa, 06 tờ giấy giáp, 01 thước kẹp kim loại, 11 mũi khoan kim loại, 01 bao đựng súng giả da màu nâu, 04 tô vít, 01 vật kim loại màu nâu kích thước 12x2cm, 01 ống kim loại kích thước 13,5x2cm, 01 vật kim loại hình trụ kích thước 6x1,4cm, 02 thanh kim loại dài 14cm, 01 thanh kim loại dài 10cm, 01 vật bằng kim loại, tối màu dài 30cm, cao 13,5cm, 01 vật kim loại màu đen dạng van kẹp, 34 vật hình tròn bằng giấy, 01 máy khoan gắn đế gỗ, 06 lưỡi cắt đá mài, hình tròn, 01 bình ga mini gắn khò, 02 kìm kim loại, cán đỏ, 01 kìm kim loại màu trắng bạc, 05 ống sắt rỗng dài 49cm, 50cm, 46cm, 52cm, 53cm, 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, 02 máy mài màu đỏ, nhãn hiệu Maktec và Dongcheng, 01 kính hàn, 05 đầu mài, 01 hộp que hàn nhãn hiệu Kim Tín, 03 đục gỗ bằng kim loại, 01 bút xóa, 02 tờ giấy, loại vỏ hộp bánh hình chữ nhật có vẽ hình súng, 01 mảnh giấy vẽ hình súng, 01 miếng sắt vẽ hình súng, bị cắt 1 góc, 01 cân tiểu li điện tử màu hồng, 01 cân tiểu li điện tử màu bạc, 07 vật kim loại, màu đen, kích thước 8,5x0,5cm, 01 hộp nhựa màu xanh (vỏ hộp đựng máy khoan)

(Số tiền và các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã KM).

Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương tiến hành việc tiêu hủy các vật chứng, bao gồm: 01 khẩu súng kiểu ổ quay tự chế, màu đen, chiều dài 16,5 cm; 01 khẩu súng bút tự chế chiều dài 17,5cm, 02 viên đạn quân dụng cỡ 9x19mm, dài 3cm, đáy có ký hiệu “HI 62149”, 01 viên đạn quân dụng cỡ

7,62x25mm, đáy có ký hiệu “21 52”; 206,1g thuốc nổ các loại gồm thuốc nổ đen, thuốc phóng NC, hỗn hợp thuốc phóng NC và thuốc nổ đen, 163 hạt nổ dùng để phát lửa đốt cháy thuốc súng trong các loại đạn, không xác định khối lượng (Được gửi tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra- Công an tỉnh Hải Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương ngày 13/5/2020) và 03 viên đạn ghém cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm, 03 viên đạn thể thao cỡ 5,6 x15,5mm, màu vàng (Đang được Chi cục T1 hành án dân sự thị xã KM quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020);

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và ng-ời tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo S, T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của ng-ời làm chứng và các tài liệu liên quan khác được thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 15/3/2020, Trần Xuân T1 đi xe khách từ nhà đến khu vực QT3, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ mua 0,786g Methamphetamine, với giá 700.000đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, tại khu BN3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương Trần Xuân T1 có hành vi bán cho Trần Lê S 0,047 gam Methamphetamine, sau đó Trần Lê S đem về phòng trọ của mình, tại khu 3 Bích Nhôi, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương bán lại cho anh Quách Chí H, sinh năm 1975, ở khu dân cư BN2, phường MT với giá 300.000đồng thì bị Công an thị xã KM phối hợp với Công an phường MT phát hiện bắt giữ cùng vật chứng;

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến ngày 16/3/2020, tại khu BN3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương Trần Lê S đã cất giữ trái phép 01 khẩu

súng ổ quay và 01 khẩu súng bút tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng.

Do đó, hiện có đủ căn cứ xác định bị cáo T1 mua bán trái phép 0,786g Methamphetamine, bị cáo S đã mua bán trái phép 0,047 gam Methamphetamine nên cả hai bị cáo S, T1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng ng-ời, đúng tội.

Việc bị cáo S trong khoảng thời từ tháng 01/2020 đến ngày 16/3/2020 đã tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ổ quay và 01 khẩu súng bút tự chế bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, theo Kết luận giám định số 1667/C09-P3 ngày 06/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định 02 khẩu súng này có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Căn cứ vào nhân thân của bị cáo T1 và việc bị cáo có 01 tiền án năm 2015 về tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện KM (nay là Tòa án nhân dân thị xã KM) xử phạt 18 tháng tù. Tháng 12/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bị cáo chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự nên lần phạm tội này bị cáo theo quy định bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T1 đã *đầu thú* tại Công an thị xã KM sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo S, T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thị xã Kinh Môn;

Hành vi phạm tội của bị cáo S đối với việc tàng trữ 02 khẩu súng đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước. Trong trường hợp hành vi phạm tội của bị cáo không sớm bị phát hiện thì việc tàng trữ vũ khí quân dụng còn có thể xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

Các bị cáo đều là ng-ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ-ợc chất ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cơ thể ng-ời sử dụng mà

còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nh- ng mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo S biết việc tàng trữ trái phép 02 khẩu súng là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn thị xã KM nhưng với mục đích tư lợi vẫn cố tình phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo S phạm hai tội và được xét xử trong cùng một vụ án nên phải bị áp dụng quy định của Điều 55 của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra thì thấy cần phải có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một gian phù hợp, qua đó thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung; Bị cáo T1 phạm một tội nên phải chịu mức hình phạt nghiêm, tương ứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội và cần cách ly bị cáo T1 ra khỏi xã hội một gian nhất định, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình và kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo T1 giao nộp là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước;

Các vật chứng liên quan khác gồm: 0,739g ma túy, loại Methamphetamine do bị cáo T1 giao nộp, 0,047g ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo S sau khi tiến hành thủ tục giám định, số lượng ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng thu giữ của bị cáo S là 0,353g chất rắn không phải ma túy; 01 vỏ đạn cỡ 7,62x39 mm, 03 vỏ đạn cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm, 01 vỏ đạn cỡ 5,6x15,5mm, màu vàng, phần đáy có ký hiệu “C”, 03 hộp tiếp đạn, 07 hộp phụ tùng (hộp rỗng), 02 thân súng tự chế màu trắng sáng, 02 mảnh gỗ dạng báng súng tự chế, 01 vật kim loại dạng ổ quay súng tự chế có 6 lỗ tròn, 31 lò xo kim loại các cỡ, 01 vật kim loại đen, rỗng, kích thước 20x2,5, 08 vật kim loại dạng cò súng tự chế, 01 vật kim loại hình trụ gồm 07 ống kim loại ghép lại với nhau, 01 ống kim loại dài 11cm, Các viên bi chì có đường kính từ 0,1 đến 1cm được đựng trong 04 lọ nhựa, 71 túi ni lông nhỏ đựng trong 01 túi ni lông to, Bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 03 lưỡi cưa, , 07 dũa sắt, 04 búa, 06 tờ giấy giáp, 01 thước kẹp kim loại, 11 mũi khoan kim loại, 01 bao đựng súng giả da màu nâu, 04 tô vít, 01 vật kim loại màu nâu kích thước 12x2cm, 01 ống kim loại kích thước 13,5x2cm, 01 vật kim loại hình trụ kích thước 6x1,4cm, 02 thanh kim loại dài 14cm, 01 thanh kim loại dài 10cm, 01 vật bằng kim loại, tối màu dài 30cm, cao 13,5cm, 01 vật kim loại màu đen dạng van kẹp, 34 vật hình tròn bằng giấy, 01 máy khoan gắn đế gỗ, 06 lưỡi cắt đá mài, hình tròn, 01 bình ga mini gắn khò, 02 kim kim loại, cán đỏ, 01 kim kim loại màu trắng bạc, 05 ống sắt rỗng dài 49cm, 50cm, 46cm, 52cm, 53cm, 01 máy khoan

điện cầm tay màu xanh, 02 máy mài màu đỏ, nhãn hiệu Maktec và Dongcheng, 01 kính hàn, 05 đầu mài, 01 hộp que hàn nhãn hiệu Kim Tín, 03 đục gỗ bằng kim loại, 01 bút xoá, 02 tờ giấy, loại vỏ hộp bánh hình chữ nhật có vẽ hình súng, 01 mảnh giấy vẽ hình súng, 01 miếng sắt vẽ hình súng, bị cắt 1 góc, 01 cân tiểu li điện tử màu hồng, 01 cân tiểu li điện tử màu bạc, 07 vật kim loại, màu đen, kích thước 8,5x0,5cm, 01 hộp nhựa màu xanh (vỏ hộp đựng máy khoan). Hội đồng xét xử thấy, số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng còn lại đều không có giá trị, liên quan đến tội phạm nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, đúng quy định;

Đối với 01 khẩu súng kiểu ổ quay tự chế, màu đen, chiều dài 16,5 cm; 01 khẩu súng bút tự chế chiều dài 17,5cm, 02 viên đạn quân dụng cỡ 9x19mm, dài 3cm, đáy có ký hiệu “HI 62149”, 01 viên đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm, đáy có ký hiệu “21 52”, 206,1g thuốc nổ các loại gồm thuốc nổ đen, thuốc phóng NC, hỗn hợp thuốc phóng NC và thuốc nổ đen, 163 hạt nổ dùng để phát lửa đốt cháy thuốc súng trong các loại đạn, không xác định khối lượng (*Hiện đang được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý*) và 03 viên đạn ghém cỡ 32, màu vàng; 03 viên đạn thể thao, cỡ 5,6 x15,5mm, màu vàng (*Hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thị xã KM quản lý*). Hội đồng xét xử thấy, đây là các vật cấm, không được phép lưu hành nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là đúng pháp luật; Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương tiêu hủy, giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

[7] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Đối với người phụ nữ đã bán súng tự chế kiểu ổ quay, thuốc nổ, thuốc phóng và hạt nổ cho S và người đàn ông đã bán ma túy cho T1. S và T1 không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ của người phụ nữ và người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra làm rõ nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án là đúng quy định của pháp luật;

Đối với hành vi tàng trữ 211,1g thuốc nổ các loại, 163 hạt nổ không xác định khối lượng, 03 viên đạn ghém và 03 viên đạn thể thao không phải đạn quân dụng của Trần Lê S. Căn cứ Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm không có chế tài quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Lê S về hành vi tàng trữ 211,1g thuốc nổ các loại và 163 hạt nổ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án là đúng quy định của pháp luật;

Đối với Quách Chí H có hành vi mua ma túy của Trần Lê S ngày 16/3/2020 để sử dụng, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã KM, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC ngày 10/4/2020 đối với

nh H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án là đúng quy định của pháp luật;

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với bị cáo S.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với bị cáo T1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Lê S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng;

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Lê S 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Lê S phải chấp hành hình phạt là 05(năm) năm 03(ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T1 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2020.

3. Về vật chứng, xử:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Trần Xuân T1 giao nộp;

Tịch thu, cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định (*Được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 168/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã KM*) và các vật chứng thu giữ của bị cáo S là 0,353g chất rắn không phải ma túy (*Được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 166/KLGD- PC09 của Công an tỉnh Hải Dương gửi Công an thị xã KM*); 01 vỏ đạn quân dụng cỡ 7,62x39 mm, 03 vỏ đạn cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm; 01 vỏ đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, màu vàng, phần đáy có ký hiệu “C”, 03 hộp tiếp đạn, 07 hộp phụ tùng (hộp rỗng), 02 thân súng tự chế màu trắng sáng, 02 mảnh gỗ dạng báng súng tự chế, 01 vật kim loại dạng ổ quay súng tự

chế có 6 lỗ tròn, 31 lò xo kim loại các cỡ, 01 vật kim loại đen, rỗng, kích thước 20x2,5, 08 vật kim loại dạng cò súng tự chế, 01 vật kim loại hình trụ gồm 07 ống kim loại ghép lại với nhau, 01 ống kim loại dài 11cm, Các viên bi chì có đường kính từ 0,1 đến 1cm được đựng trong 04 lọ nhựa, 71 túi ni lông nhỏ đựng trong 01 túi ni lông to, Bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 03 lưỡi cưa, , 07 dũa sắt, 04 búa, 06 tờ giấy giáp, 01 thước kẹp kim loại, 11 mũi khoan kim loại, 01 bao đựng súng giả da màu nâu, 04 tô vít, 01 vật kim loại màu nâu kích thước 12x2cm, 01 ống kim loại kích thước 13,5x2cm, 01 vật kim loại hình trụ kích thước 6x1,4cm, 02 thanh kim loại dài 14cm, 01 thanh kim loại dài 10cm, 01 vật bằng kim loại, tối màu dài 30cm, cao 13,5cm, 01 vật kim loại màu đen dạng van kẹp, 34 vật hình tròn bằng giấy, 01 máy khoan gắn đế gỗ, 06 lưỡi cắt đá mài, hình tròn, 01 bình ga mini gắn khò, 02 kim kim loại, cán đỏ, 01 kim kim loại màu trắng bạc, 05 ống sắt rỗng dài 49cm, 50cm, 46cm, 52cm, 53cm, 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, 02 máy mài màu đỏ, nhãn hiệu Maktec và Dongcheng, 01 kính hàn, 05 đầu mài, 01 hộp que hàn nhãn hiệu Kim Tín, 03 đục gỗ bằng kim loại, 01 bút xóa, 02 tờ giấy, loại vỏ hộp bánh hình chữ nhật có vẽ hình súng, 01 mảnh giấy vẽ hình súng, 01 miếng sắt vẽ hình súng, bị cắt 1 góc, 01 cân tiểu li điện tử màu hồng, 01 cân tiểu li điện tử màu bạc, 07 vật kim loại, màu đen, kích thước 8,5x0,5cm, 01 hộp nhựa màu xanh. *(Số tiền và các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã KM);*

Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương tiến hành việc tiêu hủy các vật chứng, bao gồm: 01 khẩu súng kiểu ổ quay tự chế, màu đen, chiều dài 16,5 cm; 01 khẩu súng bút tự chế chiều dài 17,5cm, 02 viên đạn quân dụng cỡ 9x19mm, dài 3cm, đáy có ký hiệu “HI 62149”, 01 viên đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm, đáy có ký hiệu “21 52”; 206,1g thuốc nổ các loại gồm thuốc nổ đen, thuốc phóng NC, hỗn hợp thuốc phóng NC và thuốc nổ đen, 163 hạt nổ dùng để phát lửa đốt cháy thuốc súng trong các loại đạn, không xác định khối lượng *(Được gửi tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra- Công an tỉnh Hải Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương ngày 13/5/2020)* và 03 viên đạn ghém cỡ 32, màu vàng, dài 5,2 cm, 03 viên đạn thể thao cỡ 5,6 x15,5mm, màu vàng *(Đang được Chi cục thi hành án dân sự thị xã KM quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020);*

4. Về án phí, xử: Buộc các bị cáo Trần Lê Svà Trần Xuân T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo S, T1 biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã KM;
- Công an thị xã KM;
- Chi cục THADS thị xã KM;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh HD;
- Các bị cáo; lưu hs. VP.

Phạm Anh Tuyết